TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 25/2020/QĐST- DS	*Bắc Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 04/02/2020 (Thụ lý bổ sung ngày 19/5/2020) về việc *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền; tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH X

Địa chỉ: Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hữu T – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1961, Phòng hành chính tổ chức- Công ty TNHH X.

Địa chỉ: Thôn S xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Công ty TNHH Y

Địa chỉ: Số 171, đường C, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 171, đường C, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng T (Nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị T. Do bà Nguyễn Thị T- trưởng văn phòng công chứng đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 162, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

-Ông Nguyễn Văn T- Giám đốc Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: Thôn 10, khu C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1995

Địa chỉ: Số A đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số A đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH Y có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH X số tiền 4.725.000.000 đồng theo Biên bản làm việc ngày 19/9/2019 tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Giang, phương án trả số tiền này như sau:

- Lần 1: Ngày 30/11/2020 Công ty TNHH Y trả Công ty TNHH X 1.000.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/02/2021 Công ty TNHH Y trả Công ty TNHH X 1.000.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 30/5/2021 Công ty TNHH Y trả Công ty TNHH X 1.000.000.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 30/8/2021 Công ty TNHH Y trả Công ty TNHH X 1.000.000.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 30/11/2021 Công ty TNHH Y trả Công ty TNHH X 725.000.000 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH Y vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo phương án nêu trên, thì Công ty TNHH X có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Y chưa trả cho Công ty TNHH X.

+ Công ty TNHH X rút toàn bộ yêu cầu về đòi tiền lãi đối với Công ty TNHH Y.

+ Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi bằng 10%/năm (bằng 0,833%/tháng) trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành.

+ Chấm dứt Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền trên đất ngày 03/11/2017 giữa Công ty TNHH X và Công ty TNHH Y, được công chứng tại Văn phòng công chứng T, tỉnh Bắc Giang.

+ Về án phí:

- Công ty TNHH X phải chịu 28.256.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.402.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000929 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001273 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả Công ty TNHH X 28.446.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo 02 biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

- Công ty TNHH Y phải chịu 28.256.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng